TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 394/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 766/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 07 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh L.Q.Đ, sinh năm 1981.

Số CCCD: 040081035739.

- Bị đơn: Chị C.T.T, sinh năm 1982.

Số CCCD: 040182018245.

Đều có địa chỉ: [địa chỉ đã mã hóa].

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 08 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh L.Q.Đ và chị C.T.T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh L.Q.Đ và chị C.T.T thỏa thuận giao cháu Lê Quang Thành, sinh ngày 15/02/2011; cháu Lê Quang Phát, sinh ngày 21/8/2012 cho anh L.Q.Đ và giao cháu Lê Thị Mai Huyền, sinh ngày 11/6/2018 cho chị C.T.T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết.

Anh L.Q.Đ, chị C.T.T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2.2. Về tài sản chung và nợ: Anh L.Q.Đ và chị C.T.T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh L.Q.Đ và chị C.T.T thỏa thuận anh Đ. chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000799 ngày 30 tháng 07 năm 2026. Trả lại cho anh L.Q.Đ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Thành Vinh;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án./.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Thúy